Người ký: Ủy ban Nhân dân tỉnh Kon Tum
Email: kontum@chinhphu.vn
Cơ quan: Tỉnh Kon Tum
Thời gian ký: 22.08.2018 09:11:51 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 885/QĐ-UBND	*Kon Tum, ngày 22 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 *(bổ sung)* của các huyện, thành phố

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh và thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 28/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

Căn cứ Công văn số 5630/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 19/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc lập kế hoạch sử dụng đất năm 2018 cấp huyện;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 423/TTr-STNMT ngày 15/8/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 *(bổ sung)* của các huyện, thành phố để thực hiện dự án, như sau:

Tổng diện tích đất để thực hiện các dự án, công trình *(bổ sung)* trong năm 2018 của các huyện, thành phố là 152,61ha/21dự án (*chi tiết có biểu tổng hợp kèm theo*).

Điều 2. Căn cứ Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 *(bổ sung)* được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này, Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm:

1. Công bố công khai kế hoạch sử dụng đất năm 2018 *(bổ sung)* trên địa bàn theo đúng quy định;

2. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt;

3. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất theo quy định;

4. Định kỳ hàng quý báo cáo việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất của thành phố về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Tài nguyên và Môi trường)* để theo dõi, tổng hợp báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, NNTN1.

TM.UỶ BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Lê Ngọc Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH THỰC HIỆN TRONG NĂM 2018 (BỔ SUNG) TRÊN ĐỊA BÀN CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ KON TUM

(Kèm theo Quyết định số 885/QĐ-UBND ngày 22/8/2018 của UBND tỉnh)

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích (ha)	Cơ sở pháp lý
I	**HUYỆN NGỌC HỒI**		**6,72**	
1	Bãi chứa cát phục vụ điểm mỏ tại tại Xã Đăk Nông và xã Đăk Ang huyện Ngọc Hồi	Xã Đăk Nông, huyện Ngọc Hồi	0,22	Quyết định số 449/QĐ-UBND 04/5/2018 của UBND tỉnh và
2	Đầu tư khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ số 16 và bãi chưa cát phục vụ dự án	Các xã Đăk Nông, Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi	1,50	Giấy phép số 1623/GP-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Kon Tum
3	Đầu tư khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ số 17 và bãi chưa cát phục vụ dự án	Xã Đăk Nông và thị trấn Plei Kần, H. Ngọc Hồi	2,00	Giấy phép số 1621/GP-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Kon Tum
4	Cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp xã Đăk Xú	Xã Đăk Xú, huyện Ngọc Hồi	3,00	Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 15/01/2016 của UBND tỉnh
II	**HUYỆN ĐĂK TÔ**		**3,50**	
1	Đầu tư khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ số 16 và bãi chưa cát phục vụ dự án	Xã Đăk Rơ Nga, huyện Đăk Tô	1,50	Giấy phép số 1623/GP-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Kon Tum
2	Đầu tư khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ số 17 và bãi chưa cát phục vụ dự án	Xã Đăk Rơ Nga, huyện Đăk Tô	2,00	Giấy phép số 1621/GP-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Kon Tum
III	**THÀNH PHỐ KON TUM**		**22,87**	

1	Khai thác khoáng sản đất làm vật liệu sang lấp	Xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum	5,36	Giấy phép thăm dò khoáng sản số 412/GP-UBND ngày 23/4/2018 của UBND tỉnh
2	Cửa hàng xăng dầu số 27, 28, 29	Phường Thắng Lợi, Phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum	0,35	Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 19/8/2018 của UBND tỉnh
3	Cửa hàng xăng dầu xã Đoàn Kết	Xã Đoàn Kết, thành phố Kon Tum	0,10	Công văn số 1901/UBND-NNTN ngày 16/7/2018 của UBND tỉnh
4	Nhà máy gạch - Ngói - Gốm xây dựng từ đất sét nung (Điều chỉnh kế hoạch sử dụng loại đất có mã SKX sang kế hoạch sử dụng đất loại đất có mã SKC)	Xã Ngọc Bay, thành phố Kon Tum	5,03	Quyết định số 1318/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 của UBND tỉnh
5	Cụm công nghiệp - Làng nghề sản xuất gạch ngói Vinh Quang (nay là Cụm công nghiệp - TTCN Thanh Trung (Công ty TNHH Phúc Thịnh Phát Kon Tum, Công ty TNHH Hòa Nghĩa và diện tích đang thu hút đầu tư)	Phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum	9,70	Quyết định số 1201/QĐ-UBND ngày 10/11/2017 của UBND tỉnh Kon Tum;
6	Tổ hợp Trung tâm thương mại - Shophouse	Phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum	1,20	Công văn số 100/TB-UBND ngày 14/6/2018 của UBND tỉnh
7	Đường dây 110KV Kon Tum - Kon Plông	Xã Đăk Bla, thành phố Kon Tum	0,03	Công văn số 1312/UBND-HTKT ngày 29/5/2018 của UBND tỉnh
8	Dự án khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường	Xã Đăk Rơ Wa và xã Đăk Blà, TP.Kon Tum	1,10	Giấy phép khai thác số 1313/GP-UBND ngày 7/12/2017 của UBND tỉnh Kon Tum
IV	**HUYỆN IA H'DRAI**		**10,50**	
1	Đường ĐĐT02, ĐĐT03, ĐĐT08 - Khu trung tâm huyện Ia H'Drai	Xã Ia Tơi, huyện Ia H'Drai	10,50	Quyết định số 473/QĐ-UBND ngày 18/02/2016 của UBND tỉnh
V	**HUYỆN KON PLÔNG**		**50,84**	
1	Thủy điện Đăk Lô 1, 2, 3	Xã Ngọc Tem, huyện Kon Plông	43,33	Quyết định số 830/QĐ-UBND ngày 24/7/2017 của UBND tỉnh

2	Thủy điện Nước Long	Xã Pờ Ê, huyện Kon Plông	7,51	Quyết định số 463/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi
VI	**HUYỆN SA THẦY**		**0,19**	
1	Cửa hàng xăng dầu xã Sa Bình	Xã Sa Bình, H. Sa Thầy	0,19	Công văn số 1814/UBND-NNTN ngày 09/7/2018 của UBND tỉnh
VII	**HUYỆN ĐĂK HÀ**		**0,75**	
1	Công trình Nhà văn hoá Tổ dân phố 3A và Nhà văn hoá Tổ dân phố 11	Thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà	0,75	Quyết định số 987/QĐ-UBND ngày 23/4/2018 của UBND huyện Đăk Hà
VIII	**HUYỆN KON RẪY**		**44,90**	
1	Doanh trại Ban chỉ huy Quân sự huyện Kon Rẫy	Xã Đăk Ruồng, huyện Kon Rẫy	4,74	Quyết định số 3848/QĐ-BQP ngày 12/10/2012 của Bộ Quốc phòng
2	Thủy điện Đăk Pne 2AB (bổ sung)	Xã Đăk Pne, huyện Kon Rẫy	37,80	Giấy chứng nhận đầu tư số 38121000043 chứng nhận lần đầu ngày 31/8/201 điều chỉnh lần 1 ngày 05/4/2016
3	Khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường và bãi chứa cát	Xã Tân Lập, xã Đăk Tơ Lung và xã Đăk Ruồng, Huyện Kon Rẫy	2,36	Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 02/5/2018 của UBND tỉnh Kon Tum
IX	**HUYỆN ĐĂK GLEI**		**12,34**	
1	Trường bắn thao trường huấn luyện Ban Chỉ huy Quân sự huyện Đăk Glei	Thị trấn Đăk Glei, huyện Đăk Glei	12,34	Quyết định số 1628/QĐ-BTL ngày 29/7/2015 của Bộ Tư lệnh Quân khu 5
	TỔNG CỘNG		**152,61**	